

BẢN TIN TUẦN

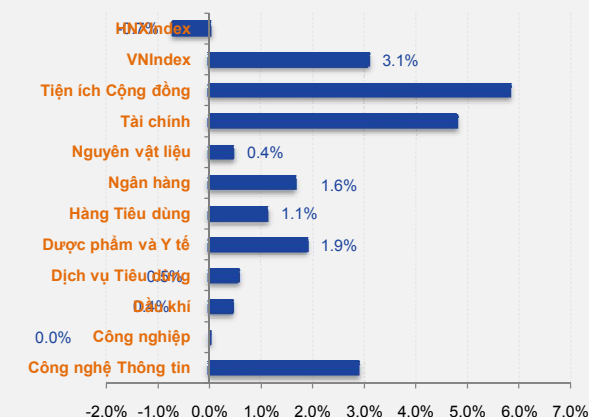
Tuần GD từ: 1/21/2013 - 1/25/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	468.1	↑ 3.1%	61.6	↓ -0.7%
KLGD (trCP)	311.2	↑ 113.4%	323.0	↑ 56.2%
GTGD (tỷ VND)	4,311.4	↑ 185.4%	2,265.8	↑ 47.4%
Tổng cung (trCP)	475.9	↑ 53.0%	541.9	↑ 47.4%
Tổng cầu (trCP)	441.3	↑ 68.3%	500.2	↑ 84.4%

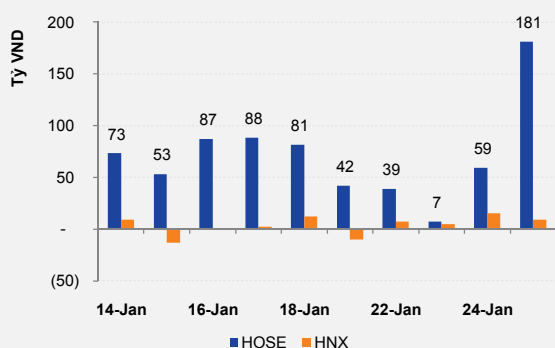
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	34.83	↓ -9.4%	5.92	↓ -8.2%
KL bán (trCP)	16.59	↓ -18.7%	4.34	↓ -19.1%
GT mua (tỷ VND)	895.84	↓ -5.3%	66.89	↓ -15.4%
GT bán (tỷ VND)	567.27	↑ 0.7%	39.70	↓ -40.3%

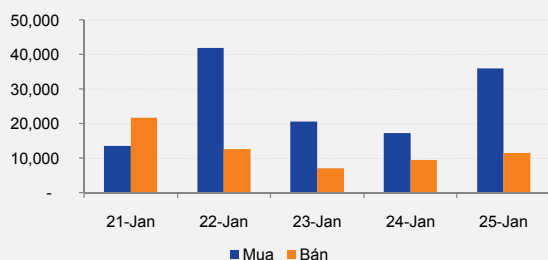
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG TĂNG ĐIỂM TRỞ LẠI KHI TIẾP CẬN VÀO KHU VỰC HỖ TRỢ MẠNH. KỊCH BẢN CHÍNH CHO TUẦN TỚI LÀ THỊ TRƯỜNG SẼ ĐIỀU CHỈNH TRONG PHIÊN ĐẦU TUẦN SAU ĐÓ SẼ TIẾP TỤC TĂNG ĐIỂM.

Kinh tế vĩ mô

- CPI tháng 1 tăng 1.25%.
- NHNN ban hành Thông tư 02 về phân loại nợ, trích lập dự phòng.
- Bộ Xây dựng giải trình về giải cứu TT BĐS trước Ủy ban Kinh tế Quốc hội.

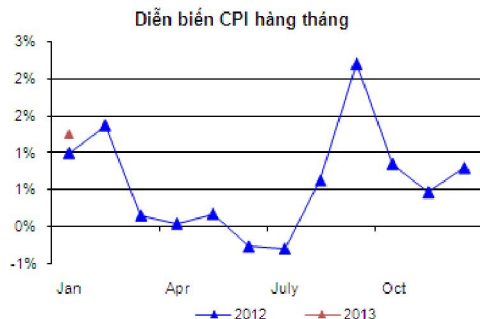
Thị trường chứng khoán

- Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index diễn biến trái chiều khi mà chỉ số VN-Index đóng cửa tuần với mức tăng điểm khá mạnh trong khi chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ. Khối lượng giao dịch có giảm so với tuần trước nhưng vẫn khá cao với giao dịch sôi động.
- Nhóm cổ phiếu Bluechips đóng vai trò dẫn dắt giúp cho thị trường tăng điểm trở lại. Các cổ phiếu Bluechip tăng điểm mạnh trong tuần qua như BVH tăng 8.5%, HSG tăng 8.12%, GAS tăng 7.69%, ITA tăng 9.82%, REE tăng 9.5%...

Phân tích kỹ thuật

- Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index diễn biến trái chiều khi mà chỉ số VN-Index đóng cửa tuần với mức tăng điểm khá mạnh trong khi chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ. Khối lượng giao dịch sụt giảm mạnh so với tuần trước.
- Chỉ số VN-Index và HNX-Index tiếp cận mức hỗ trợ mạnh và hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Chỉ báo RSI 9 ngày quay đầu khi tiếp cận đường Baseline.

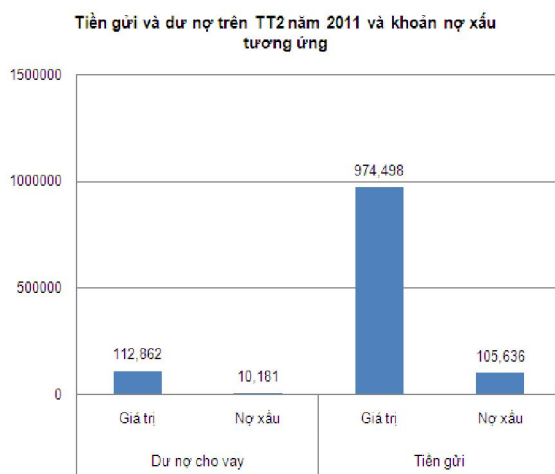
Nhận định: Thị trường không có sự tích lũy mà tăng điểm ngay khi tiếp cận về khu vực hỗ trợ và chỉ số VN-Index tiếp cận đến đỉnh cũ 470 điểm cũng như áp lực bán khá mạnh về cuối phiên trên chỉ số HNX-Index thì kịch bản chính là thị trường sẽ điều chỉnh trong đầu tuần và sau đó sẽ tăng điểm tuy nhiên cũng không loại trừ dòng tiền nóng sẽ đẩy thị trường tăng điểm break qua đỉnh 470 điểm luôn mà không có sự điều chỉnh

STT Thông tin cập nhật trong tuần
Quan điểm đánh giá của SHS
1 CPI tháng 1 tăng 1.25%


CPI tháng 1/2013 tăng 1.25%, đưa chỉ số giá tăng 7.07% so cùng kỳ. Trong đó, nhóm hàng thuốc và dịch vụ y tế tăng giá mạnh nhất, tiếp theo là nhóm hàng ăn uống, may mặc giày dép theo chu kỳ cuối năm.

Mức tăng này cao hơn khá nhiều mức tăng giá tại hai TP. Hà Nội, Hồ Chí Minh. Điều này cho thấy một số địa phương đã thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo lộ trình giãn đến QI/2013 của Chính phủ (có 18 tỉnh, trong đó có cả Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, 4 bệnh viện thuộc Bộ Y tế và một số bệnh viện thuộc các Bộ, ngành). Như vậy việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế sẽ tác động đến CPI cả nước trong hai tháng tiếp theo.

CPI yoy dự báo tiếp tục tăng trong Q1, khi CPI thời điểm cùng kỳ 2012 khá thấp. Do vậy lãi suất khả năng chưa được điều chỉnh giảm trong Q1.

2 NHNN ban hành Thông tư 02 về phân loại nợ, trích lập dự phòng


Nguồn: UBGSTCQG

Thông tư 02 có một số điểm mới: 1/ Quy định chặt chẽ hơn về các khoản nợ cần trích lập dự phòng, bao gồm cả khoản tiền gửi tại các TCTD, khoản tiền mua, ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp... Nâng cao vai trò của CIC (Trung tâm thông tin tín dụng) trong việc đánh giá tín nhiệm đối tượng vay vốn, làm cơ sở xác định rủi ro tín dụng đối với toàn hệ thống; 2/ Quy định cụ thể hơn về tỷ lệ khấu trừ để xác định giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm. Các khoản chứng khoán chưa niêm yết của doanh nghiệp chưa niêm yết phát hành có giá trị đảm bảo 10%; 3/ Quy định rõ ràng hơn về sử dụng trích lập dự phòng để xử lý khoản nợ xấu.

Hiện chúng tôi chưa có đủ số liệu cụ thể để lượng hóa tác động của Thông tư 02 đến hệ thống Ngân hàng tuy nhiên với thông tư mới này thì hoạt động cho vay của các ngân hàng sẽ được cân nhắc kỹ càng hơn và dự phòng rủi ro phải trích lập sẽ tăng lên.

Dự phòng rủi ro tăng tất yếu sẽ ảnh hưởng đến con số lợi nhuận của các Ngân hàng cũng như thanh khoản của một bộ phận Ngân hàng nhỏ. Tuy nhiên động thái này mang ý nghĩa tích cực trong dài hạn, khi muốn xử lý vấn đề nợ xấu một cách bền vững, cần sự kiểm soát chặt chẽ hơn.

3 Bộ Xây dựng giải trình về giải cứu TT BĐS trước Ủy ban Kinh tế Quốc hội

Bộ Xây dựng đã có phiên giải trình trước Ủy ban Kinh tế Quốc hội về thực trạng, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường BĐS. Một số thông tin đáng chú ý: Tính đến 30/11/2012, tín dụng đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản là 215,207 tỷ đồng, tăng 7.4% so với năm trước, với tỷ lệ nợ xấu là 5,55%, tương đương 11,943 tỷ đồng.

Để giải quyết khó khăn cho thị trường BĐS, NHNN đưa ra các giải pháp: 1/ đưa các khoản mục còn lại của lĩnh vực đầu tư, kinh doanh BĐS ra khỏi lĩnh vực không khuyến khích trong năm 2013; 2/ ban hành thông tư về cơ chế cho vay hỗ trợ của NHTM đối với các đối tượng được hỗ trợ vay vốn về nhà ở trong QI/2013. Theo đó, lãi suất khoản vay bằng lãi suất chiết khấu + (1-2%) hoặc trần lãi suất huy động +1%, tương đương với khoảng 9% trong bối cảnh hiện nay, tài sản đảm bảo là chính căn nhà/dự án vay vốn; 3/ yêu cầu NHTM dành ra khoảng 3% tổng dư nợ cho vay đối với những đối tượng ưu tiên.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm rất mạnh lên mức 468.09 điểm, tăng 15.69 điểm tương ứng với mức 3.47% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng rất mạnh so với phiên trước và trở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- Chỉ số VN-Index hình thành Exhaustion gap sau 12 phiên tăng điểm liên tiếp. Sau phiên lấp Gap thì chỉ số VN-Index tăng điểm test lại mức đỉnh của phiên Exhaustion gap cũng như test lại đường trendline dài hạn nhưng không thành công và giảm điểm hình thành mô hình Three Black Crows. Chỉ báo RSI tiến sâu vào khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số VN-Index.

- Chỉ số VN-Index tiếp cận mức hỗ trợ MA20 và hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. RSI 9 quay đầu tăng khi tiếp cận baseline.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 490 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp cận mức hỗ trợ của MA20 hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Sau tín hiệu Morning Star thì chỉ số VN-Index tiếp tục tăng mạnh và tiếp cận đến đỉnh 470 điểm. Kịch bản chính là thị trường sẽ điều chỉnh trong đầu tuần tới và sau đó sẽ tăng điểm nhưng bên cạnh đó thì một kịch bản khác xác suất xảy ra thấp hơn là thị trường sẽ tăng mạnh qua mức 470 điểm nhờ dòng tiền nóng ETF.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 61.61 điểm, tăng 0.44 điểm tương ứng với mức 0.72% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index có hai phiên giảm điểm với khối lượng giao dịch đột biến rất mạnh vào hai phiên 03/01 và 09/01/2013 và có một seri những phiên giao dịch có mô hình nến Shooting Star. Chỉ báo RSI tiến vào mức sâu của khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số HNX-Index.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận về khu vực hỗ trợ mạnh của MA20, trendline trung hạn cũng như mức hỗ trợ của Fibonacci 38.2 hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Chỉ báo RSI 9 ngày quay đầu tăng điểm khi tiếp cận đường baseline

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 70 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp cận về khu vực hỗ trợ mạnh của MA20, trendline trung hạn cũng như mức hỗ trợ của Fibonacci 38.2 hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Với việc chỉ số HNX-Index không có sự tích lũy ở khu vực hỗ trợ và áp lực bán trong cuối phiên giao dịch hôm nay thì chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh trong đầu tuần tới nhưng khả năng sau đó sẽ tăng điểm.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

Hiện đang vào mùa KQKD Q4/2012. Tính đến 23/01, có 262 doanh nghiệp đã công bố BCTC Q4, với 204 doanh nghiệp báo lãi, 59 doanh nghiệp báo lỗ.

Thị trường hiện đang tăng điểm trở lại sau gần 2 tuần điều chỉnh, cũng như thông tin mới về giải pháp hỗ trợ thị trường BĐS được công bố trong phiên giải trình của bộ Xây dựng trước UBKTQH được công bố. Tuy nhiên đã tăng chưa đi kèm với cải thiện thanh khoản, thể hiện phía cầu còn thận trọng.

Chúng tôi thống kê 10 cổ phiếu có EPS cao nhất, 10 cổ phiếu có PE thấp nhất, 10 cổ phiếu có hệ số beta cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4/2012								Ngành			
HGM	37	-7.46%	371	21,155	41,833	44.67%	54.82%	4.30	12.78	0.07	2.18	14
TCT	-	-	1,981	17,869	51,992	32.87%	36.90%	4.73	6.69	0.29	1.63	1
DPR	165	-35.21%	3,470	16,245	47,932	29%	36%	3.23	4.28	0.32	1.10	173
QTC	12	28.09%	4,529	12,570	37,078	16.90%	41.11%	2.34	16.21	-0.05	0.79	20
CAP	11	19.15%	2,529	12,005	27,284	20.40%	52.56%	3.14	12.78	0.45	1.38	10
TRC	119	-33.40%	2,973	11,715	43,444	25.02%	28.84%	3.67	4.28	0.50	0.99	107
VCF	152	44.10%	2,032	11,431	36,007	31%	36%	14.17	10.90	0.28	4.50	292
LHC	9	30.49%	2,195	11,405	38,139	17.22%	30.40%	2.63	16.21	0.24	0.79	4
DXP	22	60.98%	9,705	9,957	28,336	32.38%	38.63%	3.52	8.64	0.54	1.24	2
BMP	90	18.76%	30,223	9,867	33,936	26.84%	30.23%	5.06	16.21	0.66	1.47	354

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ PE THẤP NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4.2012								Ngành			
HU1	3	-46.57%	8,921	4,419	17,722	4.02%	24.75%	1.83	16.21	0.62	0.46	704
MKV	-	-	3,084	3,501	11,209	21.59%	34.75%	1.94	5.96	1.19	0.61	5
SHC	-	-	2,752	1,137	3,645	11.91%	36.15%	2.20	8.64	-0.02	0.69	0
SD4	-	-	4,977	1,841	11,629	2.94%	16.08%	2.28	16.21	0.52	0.36	203
NHS	8	-71.86%	32,662	5,640	36,673	9.20%	24.00%	2.29	10.90	0.23	0.35	207
QTC	12	28.09%	4,529	12,570	37,078	16.90%	41.11%	2.34	16.21	-0.05	0.79	20
MDC	-	-	2,772	4,225	14,297	7.28%	30.40%	2.37	12.78	0.37	0.70	41
VSI	1	-82.40%	830	2,787	12,566	4.31%	19.19%	2.37	16.21	0.57	0.53	77
CJC	10	10.65%	24	6,316	27,118	4.81%	26.27%	2.42	8.64	0.67	0.56	118
S74	-	-	7,519	2,964	19,861	5.16%	15.30%	2.43	16.21	1.31	0.36	114

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4.2012								Ngành			
VIG	1	34.24%	1,043,100	-1,860	6,361	-24.88%	-30.14%	-1.56	#N/A	2.83	0.46	0
SBS	#N/A	#N/A	211,978	-3,802	-1,935	-22.21%	-145.71%	-0.63	#N/A	2.56	-1.24	0
S96	-2	88.97%	269,407	-4,428	7,503	-11%	-39%	-0.95	16.21	2.47	0.56	22
PXA	-51	-1095.90%	206,376	-3,382	7,111	-8.84%	-34.92%	-0.89	32.05	2.41	0.42	92
KBC	-	-	2,484,268	-614	14,137	-1.52%	-4.10%	-12.87	32.05	2.39	0.56	7,096
V15	-	-	155,002	939	12,489	2.61%	7.44%	3.30	16.21	2.38	0.25	102
KHB	-	-	209,571	799	15,565	5%	5%	4.50	12.78	2.38	0.23	0
PVV	-	-	309,924	-2,831	9,687	-5.94%	-27.62%	-1.31	16.21	2.34	0.38	489
PVL	-	-	1,986,443	-522	10,465	-2.73%	-4.88%	-8.63	32.05	2.33	0.43	270
PSG	-69	-189.14%	461,519	-5,531	2,448	-14.11%	-88.13%	-0.31	16.21	2.30	0.69	348

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 24/01/2013.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	4,329,410	EIB	787,730
2	HPG	1,521,750	DRC	186,630
3	GAS	1,263,220	VTO	139,660
4	CTG	1,151,420	KDH	124,960
5	MBB	1,087,040	ITC	102,990

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,068,800	SCR	1,580,400
2	VCG	445,700	PVE	254,840
3	PVX	398,600	VND	118,000
4	KLS	281,500	TCS	42,500
5	PGS	261,800	CTA	40,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.5	7.1	↑ 9.23%	28,186,430
KBC	8.0	8.4	↑ 5.00%	11,012,430
HQC	5.4	5.6	↑ 3.70%	10,963,440
SSI	17.7	18.4	↑ 3.95%	10,012,450
SAM	7.6	7.8	↑ 2.63%	8,932,670

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.8	6.8	⇒ 0.00%	61,477,817
PVX	6.6	6.4	↓ -3.03%	36,488,350
SCR	7.4	8.3	↑ 12.16%	34,269,008
VND	10.0	10.0	⇒ 0.00%	23,353,300
KLS	9.8	9.7	↓ -1.02%	15,403,630

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	4.2	5.6	1.4	↑ 33.33%
TYA	3.7	4.9	1.2	↑ 32.43%
STT	3.8	4.6	0.8	↑ 20.41%
VLF	10.0	11.5	1.5	↑ 15.00%
GTT	9.0	10.3	1.3	↑ 14.44%

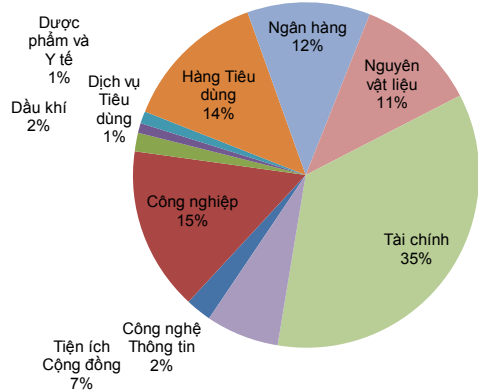
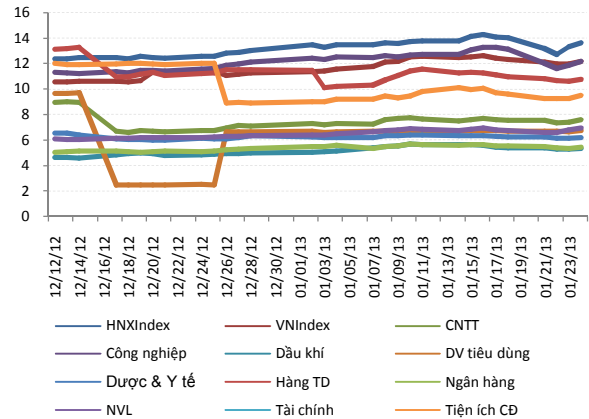
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVR	5.2	7.4	2.2	↑ 42.31%
VE8	2.4	3.2	0.8	↑ 33.33%
CTV	3.1	3.9	0.8	↑ 25.81%
QTC	23.7	29.8	6.1	↑ 25.74%
TKU	9.0	11.0	2.0	↑ 22.22%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHW	9.0	6.9	-2.1	↓ -23.33%
VIC	85.0	66.0	-19.0	↓ -22.35%
DDM	1.8	1.4	-0.4	↓ -22.22%
KDH	10.6	8.5	-2.1	↓ -19.81%
VSI	7.7	6.2	-1.5	↓ -19.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDY	2.6	1.8	-0.8	↓ -30.77%
DTC	3.8	2.9	-0.9	↓ -23.68%
HHL	1.8	1.4	-0.4	↓ -22.22%
SD8	2.3	1.8	-0.5	↓ -21.74%
VMC	13.4	10.6	-2.8	↓ -20.90%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	28,186,430	1.1%	145	49.0	0.5
KBC	11,012,430	-4.1%	-614	-	0.6
HQC	10,963,440	2.8%	337	16.6	0.4
SSI	10,012,450	7.8%	1,136	16.2	1.3
SAM	8,932,670	1.6%	288	27.1	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	61,477,817	-16.0%	-2,047	-	0.7
PVX	36,488,350	-9.0%	-1,001	-	0.7
SCR	34,269,008	1.5%	245	33.9	0.5
VND	23,353,300	7.4%	789	12.7	0.9
KLS	15,403,630	0.9%	107	91.0	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTL	↑ 33.3%	3.8%	416	13.5	0.5
TYA	↑ 32.4%	13.1%	1,219	4.0	0.5
STT	↑ 20.4%	-0.1%	-8	-	0.4
VLF	↑ 15.0%	11.8%	1,719	6.7	0.8
GTT	↑ 14.4%	0.3%	28	372.9	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVR	↑ 42.3%	6.4%	652	11.4	0.7
VE8	↑ 33.3%	1.4%	141	22.7	0.3
CTV	↑ 25.8%	1.3%	141	27.7	0.4
QTC	↑ 25.7%	36.5%	12,570	2.4	0.8
TKU	↑ 22.2%	-9.8%	-999	-	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,329,410	1.1%	145	49.0	0.5
HPG	1,521,750	12.0%	2,299	10.3	1.0
GAS	1,263,220	26.0%	4,692	9.5	3.2
CTG	1,151,420	21.6%	2,513	9.0	1.8
MBB	1,087,040	22.1%	3,188	4.4	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,068,800	25.2%	4,191	3.6	0.7
VCG	445,700	4.9%	541	19.4	1.0
PVX	398,600	-9.0%	-1,001	-	0.7
KLS	281,500	0.9%	107	91.0	0.8
PGS	261,800	13.8%	2,699	6.9	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	84,896	26.0%	4,692	9.5	3.2
VNM	82,936	38.6%	6,254	15.9	3.9
MSN	78,350	13.4%	3,619	31.5	5.1
VCB	75,316	10.8%	1,832	17.7	1.8
VIC	61,255	18.3%	1,791	36.9	4.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,597	18.5%	2,603	6.8	1.3
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,656	25.2%	4,191	3.6	0.7
SHB	6,025	-16.0%	-2,047	-	0.7
VCG	4,638	4.9%	541	19.4	1.0

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/19/2012	1/25/2013	12/28/2012	12/26/2012	TMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/27/2012	1/25/2013	1/11/2013	1/9/2013	EIB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/20/2012	1/25/2013	1/3/2013	12/28/2012	DIG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2013	1/25/2013	1/15/2013	1/11/2013	HAI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/29/2012	1/25/2013	12/10/2012	12/6/2012	HLA	Đại hội Đồng Cổ đông
12/28/2012	1/25/2013	1/11/2013	1/9/2013	EID	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/17/2013	1/28/2013	1/28/2013	1/24/2013	PHT	Phát hành cổ phiếu
1/8/2013	1/28/2013	1/16/2013	1/14/2013	TNY	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2013	1/28/2013	1/14/2013	1/10/2013	BT6	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2013	1/28/2013	1/14/2013	1/10/2013	DRL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/28/2012	1/28/2013	1/9/2013	1/7/2013	QHD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/17/2013	1/29/2013	1/29/2013	1/25/2013	SCD	Đại hội Đồng Cổ đông
1/22/2013	1/29/2013	1/25/2013	1/25/2013	LCM	Niêm yết thêm
1/22/2013	1/29/2013	1/25/2013	1/25/2013	TTZ	Niêm yết mới
1/3/2013	1/30/2013	1/15/2013	1/11/2013	C32	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/9/2013	1/30/2013	1/17/2013	1/15/2013	NTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/18/2013	1/30/2013	1/30/2013	1/28/2013	VIP	Đại hội Đồng Cổ đông
12/27/2012	1/31/2013	1/16/2013	1/14/2013	LM8	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/6/2012	1/31/2013	1/25/2013	1/25/2013	LIX	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/20/2012	1/31/2013	1/25/2013	1/25/2013	NVT	Đại hội Cổ đông Bất thường
12/14/2012	1/31/2013	12/26/2012	12/24/2012	CLG	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12/27/2012	1/31/2013	1/10/2013	1/8/2013	NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/3/2012	1/31/2013	7/9/2012	7/5/2012	V21	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/22/2013	1/31/2013	1/31/2013	1/29/2013	SBS	Đại hội Đồng Cổ đông
12/7/2012	1/31/2013	12/14/2012	12/12/2012	MHL	Đại hội Đồng Cổ đông
1/7/2013	1/31/2013	1/25/2013	1/25/2013	VFC	Tạm dừng Niêm yết
1/2/2013	1/31/2013	1/15/2013	1/11/2013	SII	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/4/2012	1/31/2013	12/14/2012	12/12/2012	TV4	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12/28/2012	1/31/2013	7/9/2012	7/5/2012	V21	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/28/2012	1/31/2013	1/16/2013	1/14/2013	BTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)